TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 24/2017/QĐST-DS	*Quận H, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và điểm đ khoản 2 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2016/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2016, vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** **Ngân hàng N**

Trụ sở: Phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông K – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo uỷ quyền: Ông G – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh T (Văn bản uỷ quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014)

Ủy quyền lại: Ông H – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh T (Giấy uỷ quyền ngày 07/11/2016).

***Bị đơn:** **Ông T –** Sinh năm: 1980

Hộ khẩu thường trú: Phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà DT – Sinh năm: 1982

Hộ khẩu thường trú: Phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng N do ông H là đại diện theo uỷ quyền và ông T, bà DT cùng thống nhất thoả thuận như sau:

Ngày 24/11/2015 Ngân hàng N – Chi nhánh T và ông T ký kết Hợp đồng tín dụng số 1505LAV.201500399, các bên thống nhất xác nhận tạm tính đến ngày 15/8/2017 ông T còn nợ Ngân hàng N số tiền là: 3.233.929.861 (Ba tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi mốt) đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 2.850.000.000 (Hai tỷ, tám trăm năm mươi triệu) đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 372.320.833 (Ba trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba) đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 11.609.028 (Mười một triệu, sáu trăm linh chín nghìn, không trăm hai mươi tám*)* đồng.

2. Các bên thống nhất phương thức thanh toán trả nợ như sau:

Ông T có nghĩa vụ thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng N chậm nhất là đến ngày 30/9/2017.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Kể từ ngày 16/8/2017 ông T tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết trên giữa các bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 271, tờ bản đồ số 25, diện tích 59,3m2 tại phường M, quận B, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 692253, số quyết định: 4919/QĐ-UBND, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00219 do UBND quận B, Hà Nội cấp ngày 31/12/2014 đứng tên ông L và bà NL, đã chuyển nhượng cho ông T và vợ là bà DT theo hồ sơ số: 140219.CN.1152.MK được Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Quận B chứng nhận ngày 20/11/2015, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 7231 PX/2015/HĐTC, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/11/2015 giữa ông T, bà DT và Ngân hàng N – Chi nhánh T được công chứng tại Văn phòng Công chứng T, thành phố Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai quận B, Hà Nội ngày 23/11/2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T chịu cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 48.339.298 (Bốn mươi tám triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi tám) đồng.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 45.709.726 (Bốn mươi lăm triệu, bẩy trăm linh chín nghìn, bẩy trăm hai mươi sáu) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AC/2015/002051 ngày 29/11/2016 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận H - thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NƠI NHẬN :
- Các đương sự
- Viện kiểm sát quận H
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Hoàng Lan Chi